

Số: 258 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

**Thiết lập mới các phao báo hiệu hàng hải số “8”, “10”, “14”, “15”, “19”,
“21”, “T1”, “T2” thuộc tuyến luồng hàng hải Đồng Nai,
đoạn từ rạch Ông Nhiêu đến hạ lưu cầu Đồng Nai**

ĐNA - TG - 01 - 2016

- Vùng biển: Tỉnh Đồng Nai

- Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai, đoạn từ rạch Ông Nhiêu đến hạ lưu cầu Đồng Nai.

- Tên báo hiệu: Phao báo hiệu hàng hải số “8”, “10”, “14”, “15”, “19”, “21”, “T1”, “T2”.

Căn cứ Văn bản số 168/CTTCCGHHMN-KTVT ngày 21/12/2016 của Công ty Thi công cơ giới hàng hải miền Nam về việc hoàn thành thiết lập 08 phao báo hiệu hàng hải luồng hàng hải Đồng Nai, đoạn từ rạch Ông Nhiêu đến hạ lưu cầu Đồng Nai; Báo cáo tọa độ số 1383/BCP-XNKSHHMN ngày 21/12/2016 của Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về việc thiết lập mới các phao báo hiệu hàng hải số “8”, “10”, “14”, “15”, “19”, “21”, “T1”, “T2” thuộc tuyến luồng hàng hải Đồng Nai, đoạn từ rạch Ông Nhiêu đến hạ lưu cầu Đồng Nai với những đặc tính nhận biết như sau:

- Vị trí thiết lập báo hiệu: Luồng hàng hải Đồng Nai, đoạn từ rạch Ông Nhiêu đến hạ lưu cầu Đồng Nai.

- Tọa độ địa lý:

Tên phao	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
Phao “8”	10°46’22,4” N	106°49’31,8” E	10°46’18,7” N	106°49’38,3” E
Phao “15”	10°46’12,5” N	106°49’16,3” E	10°46’08,8” N	106°49’22,7” E
Phao “10”	10°45’45,1” N	106°49’26,4” E	10°45’41,5” N	106°49’32,8” E
Phao “19”	10°46’18,1” N	106°50’18,3” E	10°46’14,4” N	106°50’24,8” E
Phao “21”	10°46’28,9” N	106°50’49,1” E	10°46’25,2” N	106°50’55,6” E
Phao “14”	10°46’11,9” N	106°52’03,8” E	10°46’08,2” N	106°52’10,3” E
Phao “T1”	10°47’09,5” N	106°51’48,2” E	10°47’05,9” N	106°51’54,7” E
Phao “T2”	10°47’19,3” N	106°51’47,8” E	10°47’15,6” N	106°51’54,3” E

ĐẶC ĐIỂM NHẬN BIẾT:

1. Phao số “15”, “19”, “21”:

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía phải, tàu thuyền được phép hành trình ở phía trái của báo hiệu;

1.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Đường kính: 2,0m;
- Hình dạng: Hình tháp;
- Màu sắc: Toàn thân màu xanh lục;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình nón màu xanh lục, đỉnh hướng lên trên;
- Số hiệu: Kê số “15”, “19”, “21”, màu trắng;

1.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng xanh lục, chớp đơn, chu kỳ 3,0 giây;
- Tầm hiệu lực ánh sáng: 2,0 hải lý.

2. Phao số “8”, “10”, “14”:

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía trái, tàu thuyền được phép hành trình ở phía phải của báo hiệu;

2.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Đường kính: 2,0m;
- Hình dạng: Hình tháp;
- Màu sắc: Toàn thân màu đỏ;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình trụ màu đỏ;
- Số hiệu: Kê số “8”, “10”, “14”, màu trắng;

2.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng đỏ, chớp đơn, chu kỳ 3,0 giây;
- Tầm hiệu lực ánh sáng: 2,0 hải lý.

3. Phao số “T1”, “T2”:

- Tác dụng: Báo hiệu phân luồng giao thông;

3.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Đường kính: 2,0m;
- Hình dạng: Hình tháp;
- Màu sắc: toàn thân màu vàng;
- Dấu hiệu đỉnh: Một chữ “X” màu vàng;
- Số hiệu: Kê chữ “T1”, “T2”, màu đỏ;

3.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng vàng, chớp nhóm (3+1), chu kỳ 12,0 giây;



- Tầm hiệu lực ánh sáng: 2,0 hải lý.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành trình trên tuyến luồng sông Đồng Nai, đoạn từ rạch Ông Nhiều đến hạ lưu cầu Đồng Nai đi đúng trục luồng theo hướng dẫn của hệ thống báo hiệu hàng hải để đảm bảo an toàn hàng hải. /.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Bình}

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | | | |
|----|-----------------------------------------------------|----|------------------------------------------|
| 1 | Bộ Tư lệnh Hải quân | 15 | Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 2 | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 16 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| 3 | Chi Cục Đường sông phía Nam | 17 | Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| 4 | Cục Cảnh sát biển | 18 | Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM |
| 5 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 19 | Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| | - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 20 | Công ty Vitaco |
| | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 21 | Cảng Sài Gòn |
| | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 22 | XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 23 | XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I |
| | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 24 | Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng |
| | - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS) | 25 | Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| 6 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 26 | Chi nhánh Tcty BDATHHMN tại TPHCM |
| 7 | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 27 | Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| | - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 28 | Đài Thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| | - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC) | 29 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu KV I |
| | - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 30 | Cty CP Vận tải và Thương mại Quốc tế |
| | - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE) | 31 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng |
| | - Cty CP VT biển & Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON) | 32 | Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai |
| | - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang | | CÁC SỞ GTVT VÀ NT&PTNT CÁC TỈNH |
| 8 | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 33 | TP. Hồ Chí Minh |
| 9 | Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh | 34 | Đồng Nai |
| 10 | Đài Thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | 35 | Bộ đội biên phòng tỉnh Đồng Nai |
| 11 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | | |
| 12 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) | | |
| 13 | Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART) | | |
| 14 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển | | |

